

BS. Alexandre Yersin và Việt Nam



Alexandre Yersin (1863-1943)

Cách đây trên một thế kỷ, ngày 29/07/1891, một thanh niên Pháp 28 tuổi, mảnh khảnh, rụt rè mà cương quyết, y sĩ của tàu hàng hải thương thuyền, đặt chân lên bờ biển Nha Trang và bị chinh phục bởi vẻ đẹp của đất nước này. Thanh niên ấy chính là bác sĩ Yersin, nhà bác học tương lai, về sau chiến thắng bệnh dịch hạch, lừng danh thế giới, có lòng nhân ái, suốt đời gắn bó với đất nước dân tộc VIỆT NAM và được tôn sùng như thần thánh.

Thời niên thiếu

Alexandre Yersin sinh ngày 22 tháng 9 năm 1863 tại hạt Lavaux tổng Vaux tỉnh Morges, tây nam nước Thụy Sĩ. Cha là Jean Yersin giáo sư Khoa học Tự nhiên tại trường trung học ở Morges nổi tiếng với những công trình nghiên cứu về côn trùng học, mất năm ba mươi tám tuổi, ba tuần trước khi Alexandre Yersin người con thứ ba của ông ra chào đời.

Một buổi sáng tháng 4 năm 1886, tại bệnh viện Hôtel Dieu, trong buổi thực tập, A. Yersin được giới thiệu với giáo sư Émile Roux. Chẳng mấy chốc giáo sư Émile Roux đã nhận thấy tính chuyên cần, ham học, ham làm của A. Yersin. Bấy giờ Émile Roux làm phụ tá cho nhà bác học Louis Pasteur tại phòng thí nghiệm của trường cao đẳng sư phạm ở đường Ulm quận 5 Paris. Ngoài giờ làm việc tại Hôtel Dieu, A. Yersin được phép đến phòng thí nghiệm đường Ulm, thực tập. Một mặt, A

Yersin lo làm luận án tiến sĩ y khoa “Bệnh lao thực nghiệm”, một mặt cộng tác với Émile Roux, nghiên cứu vi khuẩn bệnh “bạch hầu”.

A. Yersin cũng được nhà bác học Louis Pasteur lưu ý. Ông bà Pasteur mời Yersin cùng Émile Roux dự buổi ăn tối tân niên 1888.

Trong thư gửi cho mẹ, A. Yersin kể: Đúng 8 giờ, con và ông Roux rời phòng thí nghiệm để lên phòng của ngài Pasteur, chỉ cần băng qua sân của trường. Bữa ăn tối rất ngon và thoải mái. Sau đó, các vị hút thuốc (dĩ nhiên là không có con). Kế đó, mọi người sang phòng khách. Ngài Pasteur đề cập đến công trình nghiên cứu rất quan trọng do ông Roux vừa thực hiện, và đăng trong số chót của tập biên niên viện Pasteur. Đúng như thế, công trình nghiên cứu này chứng minh có thể chủng ngừa một số bệnh nhiễm trùng nặng, không phải bằng những vi khuẩn gây bệnh, vì dù đã bị làm yếu đi, chúng vẫn còn nguy hiểm, mà dùng độc tố những vi khuẩn tiết ra, nghĩ là với một hoá chất hoàn toàn mất sinh lực. Ngài Pasteur cũng có nói về con, là sau khi tốt nghiệp bác sĩ, con sẽ là thành viên tích cực của viện Pasteur.

Năm 1888, A. Yersin vừa đúng 27 tuổi trình luận án tiến sĩ y khoa “Bệnh lao thực nghiệm”, và được nhận làm phụ tá cho giáo sư Émile Roux, trong viện Pasteur vừa khai trương năm ấy tại Paris.

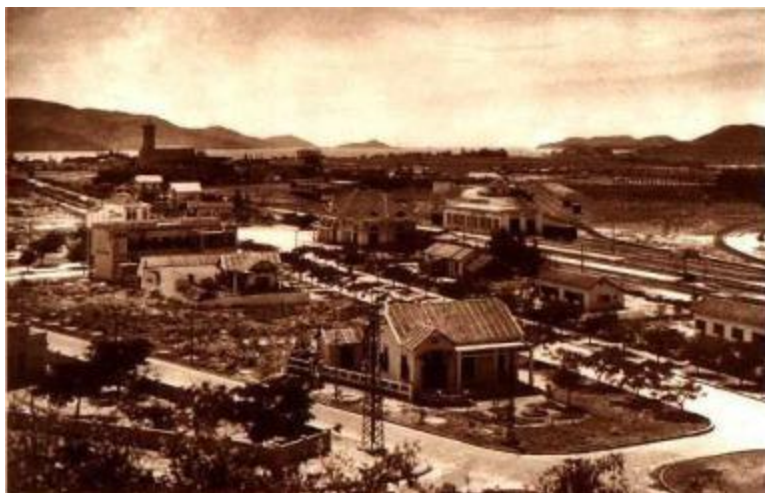
Dưới sự hướng dẫn của Émile Roux, A. Yersin tìm ra độc tố của vi khuẩn bạch hầu.

Từ bỏ đường công danh để theo khuynh hướng thiên nhiên

Một tương lai rực rỡ đang chờ Yersin ở viện Pasteur, nhưng là người thích mạo hiểm thích phiêu lưu, A. Yersin không thể nào mãi mãi tự giam mình trong phòng thí nghiệm. A. Yersin muốn vẫy vùng cho thỏa chí, thường nói với các bạn: Tôi luôn luôn mơ ước khám phá nơi này nơi nọ và thám hiểm; Khi ta còn trẻ không có gì là không thể được. Người hiểu A. Yersin hơn ai hết có lẽ là Noel BERNARD nguyên giám đốc viện Pasteur Saigon. Theo ý ông: A. Yersin muốn thoát ly khỏi những mối lo âu gia đình, những tham vọng về danh lợi, và địa vị không bao giờ thoả mãn, muốn ra khỏi lều lỏi ràng buộc.

Thế rồi tháng 9.1890, A. Yersin đáp tàu sang Viễn Đông giữa sự bàng hoàng của các thầy các bạn. Ông sang Viễn Đông không phải với tư cách một sứ giả khoa học, mà chỉ với tư cách một bác sĩ làm công hợp đồng cho hãng “Vận Tải Hàng Hải”. Pasteur đã viết trong nhật ký của mình ngày 23.10.1892: “Bồng nhiên ý định cuồng nhiệt của Yersin không ai ngăn nổi. Không làm sao cầm giữ ông lại bên cạnh chúng tôi nữa.”

Đất lành chim đậu



Khu vực tòa hành chính Pháp ngày xưa tại Nha trang, nay là công viên Yén Phi. Ảnh do BS Yersin chụp ảnh khoảng năm 1932.

Yersin làm việc trên chiếc tàu chạy dọc bờ biển Việt Nam nối liền Sài Gòn, Nha Trang, Hải Phòng. Lần đầu tiên, mặc dầu thấy Nha Trang từ đằng xa, Yersin đã bị chinh phục.

Lần sau, Yersin xin phép lên bờ với chiếc thuyền độc mộc mà ông đem theo. Đó là ngày 29.7.1891. Phong cảnh hữu tình, bờ biển, cửa sông, các đảo ngoài khơi, màu sắc rực rỡ của một vùng quê nhiệt đới, khí hậu ôn hoà, chinh phục Yersin. Ông quyết định chọn Nha Trang làm quê hương thứ ba, làm việc và sống chết ở đây.

Năm 1896, A. Yersin viết thư mời Émile Roux đến làm việc chung với ông. Ông tán dương vẻ đẹp quyến rũ của đất nước Việt Nam, và sự niềm nở của dân chúng ở đó.

Nhà thám hiểm

Sau khi tìm được mảnh đất lành, A. Yersin xin thôi việc ở “Vận Tải Hàng Hải”. Bác sĩ A. Calmette cũng là môn đệ của Pasteur, đến Sài Gòn lập chi nhánh viện Pasteur, mời ông cộng tác, ông từ chối vì muốn đi thám hiểm vùng cao nguyên Trung Việt.

Đầu tiên ông muốn tìm một đường bộ nối liền Nha Trang với Sài Gòn. Từ Nha Trang, ông đi ngựa ra Phan Rí rồi thuê một người dân thiểu số dẫn đường vào rừng. Đến Di Linh gặp nhiều trở ngại đành quay lại Phan Thiết, lấy thuyền về Nha Trang.

Lần thất bại này không làm ông nản chí. Yersin quyết tâm thám hiểm các miền rừng núi dọc theo dãy Trường Sơn. Thời bấy giờ các vùng ấy còn là những nơi bí hiểm, rừng thiêng nước độc. Ngoài các bộ lạc thiểu số không khuất phục triều đình, ít ai đặt chân đến nơi hoang vu ấy.

Ngày 23.9.1892, Yersin lên đường đi thám hiểm lần thứ nhất.

Trong thời gian hai tháng rưỡi, Yersin đã thành công việc quan sát các bộ lạc thiểu số, chụp 140 ảnh giá trị, và vẽ họa đồ những vùng đã trải qua. Ông đã phát giác những phụ lưu của sông Cửu Long phát nguyên tại Trường Sơn chảy đến Stung Treng.

Ngày 29.1.1893, tại Sài Gòn, Yersin gặp Jean Marie De Lanessan, toàn quyền Đông Dương, giao cho ông nhiệm vụ thám hiểm vùng Sơn Lâm phía nam Trung Việt, nghiên cứu phương án làm đường đi đến các vùng dân tộc thiểu số, khai thác khoáng sản và lâm sản, cùng khả năng chăn nuôi.

Phát giác cao nguyên Lâm Viên



Đà Lạt cuối thế kỷ 19

*Ngày 29.1.1893, ông khởi hành từ Biên Hoà có 4 người Việt phụ tá. Sau khi vượt qua núi rừng hiểm trở và các làng mạc của dân tộc thiểu số, ngày 21.6.1893 Yersin phát giác Cao Nguyên Lâm Viên, cao 1500 thước, tức thành phố Đà Lạt ngày nay. Yersin ghi trong sổ tay: “**Ấn tượng thật là sâu sắc. Từ trong rừng thông bước ra, tôi thấy ngay trước mặt khu cao nguyên rộng lớn trơ trụi, giống như mặt biển đang cuộn lên những đợt sóng xanh rì. Rặng núi Lâm Viên với 3 đỉnh cao 2000 thước, vươn lên từ chân trời phía tây bắc, tạo nên bức phong hùng tráng làm tăng vẻ diễm lệ của vùng này**”.*

Năm 1899, Paul Doumer toàn quyền Đông Dương cho thiết lập nơi ấy một trung tâm nghỉ mát cho người Âu Châu, sau này là thành phố Đà Lạt. “Đà Lạt” là tên

gọi của địa phương do ở đó có nhiều suối lớn, sông dài và có dân tộc LẠT cư ngụ. Giải thích khác của một cổ đạo bằng tiếng La Tinh là sai lạc.

Lần ấy, trên đường về, đoàn thám hiểm bị phục kích. Yersin bị thương phải đưa vồng về Phan Rang. Kẻ tấn công ông là tù chánh trị thoát ngục. Một tuần sau, dân quân bắt lại được 40 người trong 56 người vượt ngục, có cả người chỉ huy tên Thục, cao lớn và thanh lịch. Yersin viết thư cho mẹ về cuộc hành hình của tù chánh trị : “Hôm nay, Thục bị xử trảm. Con có dự. Thật ra rất là ghê tởm. Sau nhất gươm thứ tư đầu mới rơi. Hơn nữa, Thục rất trầm tĩnh. Những người Việt Nam chết can đảm khác thường”.

Ngày 12.2.1894 Yersin lại lên đường thám hiểm lần thứ ba.

Chuyến này gay go cực nhọc hơn trước. Ngày 11.4, ông ghi trong sổ tay: “Đường đi thật là khủng khiếp. Trong 4 ngày liên tiếp, chúng tôi phải vượt qua một vùng núi hiểm trở, trèo xuống, leo lên, cứ đơn điệu như thế mãi làm cho chúng tôi rất mệt mỏi. Cây cối chen chúc. Không có đường mòn. Chúng tôi phải khòm lưng chui qua các bụi tre. Vì trời mưa nên rừng có nhiều vắt không thể tả được. Những người Việt Nam đi cùng với chúng tôi bị sốt rét mặc dầu đã uống thuốc ngừa... Chúng tôi đi qua các làng của bộ tộc Keuyong, Jri Taseng, rất cực nhọc”.

Một khúc quanh lịch sử trong đời Yersin



Các người tình nguyện đang tẩy uế nhà cửa khi dịch hạch đang hoành hành ở Hồng Kông năm 1894. BS Yersin đã sang Hongkong để nghiên cứu về dịch này (photo, University of HongKong)

Năm 1892, ít lâu sau vụ thám hiểm lần thứ nhất, Calmette khuyên Yersin nên gia nhập đoàn y sĩ hải ngoại để khỏi lo về mặt tài chính. Chính trong khi giữ chức vụ này, Yersin có cơ hội tìm ra vi khuẩn bệnh DịCH HẠCH.

Yersin không đoán trước được rằng nhiệm vụ mới này sẽ đưa ông đến đài vinh quang, và ông phải cần viện Pasteur bảo trợ như trước.

Yersin dưới mắt người đồng thời

Các đồng nghiệp của ông Yersin tại viện Pasteur Paris và những người Pháp tại Đông Dương thấy ông phân tán trí thức lấy làm gai mắt, cho ông là một người kỳ dị. Càng gai mắt hơn nữa là ông thành công trên nhiều lãnh vực.

Luôn luôn tiên phong trong những lãnh vực mới, những phát minh tối tân, ông là một tư nhân đầu tiên có được:

- Máy phát thu bằng chữ morse để liên lạc Nha Trang, Suối Dầu, Hòn Bà;*
- Máy thu thanh tân tiến, bắt được các đài bên Pháp;*
- Kính thiên văn*

. Nhắc đến Yersin, ai cũng hình dung một ông cụ già khiêm tốn ăn mặc xuềnh xoàng đi chiếc xe đạp cũ kỹ, quên rằng Alexandre Yersin đã làm bực mình các giới chính quyền bấy giờ với những chiếc ô-tô tối tân. Luôn luôn tiên phong trong những lãnh vực mới, năm 1932, khi chuyến bay đầu tiên của hàng không Pháp nối liền Sài Gòn-Paris thì ông dùng máy bay để vận chuyển.

Tháng 3 năm 1940, Yersin 77 tuổi, lấy máy bay về Pháp để dự buổi họp hàng năm của viện Pasteur Paris. Một cuộc hành trình rất gay go. Ngày 30 tháng 5 năm 1940, chuyến máy bay cuối cùng đưa ông về Việt Nam, trước khi quân đội Đức vào Paris.

Nơi cư trú của Yersin



Ngôi nhà của BS Yersin tại Nha Trang khoảng những năm 1900. Ngày nay, đã bị phá bỏ, trên nền đất đó hiện nay là Nhà khách 478 của Bộ Công An VN

Yersin thích sống chung với người dân nghèo chài lưới và đã chọn cái lô-cốt hai tầng lầu bỏ hoang gần xóm Côn và cửa sông cái.

Từ năm 1895, Yersin đã tạo lập cho mình chỗ ở tuyệt vời để hằng ngày quan sát và hoà nhập với thiên nhiên.

Lô-cốt mỗi bề khoảng 7m50. Mỗi tầng có hành lang rộng bao bọc. Có thể đi dọc hành lang để quan sát. Ông bố trí tầng trệt là phòng ăn, tầng một là phòng làm việc và tầng hai là phòng ngủ. Về sau, nóc nhà làm thêm một vòng tròn để dựng kính thiên văn.

Nhà bác học vị tha

Đó là một người không chạy theo danh vọng, quyền lợi cho riêng mình.

Ông đầu tư ngay số tiền kèm theo các giải thưởng vào các công trình đang thực hiện. Huân chương Bắc Đẩu Bội Tinh đem lại cho ông 250 quan Pháp mỗi năm. Giải Audiffret của Hàn lâm viện Tâm lý và Chính trị có kèm theo 15000 quan Pháp. Ông dùng số tiền này tiếp trợ cho nền tài chánh Suối Dầu. Giải thưởng Lassen đem lại cho ông 8000 quan Pháp. Ông dùng ngay tiền đó vào việc mở đường mòn nối liền Suối Dầu-Hòn Bà.

Tháng 12 năm 1927, khi nhận giải thưởng Leconte của viện Hàn lâm Khoa học, ông tuyên bố :”Giải thưởng này là vinh dự cho viện Pasteur và số tiền nhận được sẽ giúp cho các cuộc thí nghiệm trồng cây quinquina”.

Ông không hãnh diện, không phô trương huy chương. Đây là một đoạn thư ông viết cho mẹ năm 1890 khi ông hai mươi bảy tuổi :” Mẹ hãy tưởng tượng xem ông Pasteur đã xin được cho con huân chương của Hàn lâm viện. Các thành viên của viện đại học Pháp rất mong muốn có được tấm huân chương màu tím này, song bản thân con lại không hề thấy mình xứng đáng được nhận”.

Khi Vua Bảo Đại trao tặng bội tinh Kim Khánh cho ông, vì phép lịch sự ông buộc lòng phải cho Vua Bảo Đại đeo Kim Khánh vào cổ mình, nhưng khi vừa bước xuống, ông đã e lệ dùng chiếc mũ ép lên ngực che hết chiếc huân chương Kim Khánh. Năm 1938, trường trung học Đà Lạt muốn có một bức tượng bán thân của Yersin, ông cương quyết từ chối làm mẫu.

Khi Toàn Quyền Decoux muốn biết tên những người quyền quý, danh tiếng, mà Yersin đã gặp, ông trả lời :“Ở Đông Dương tôi ít giao thiệp với những hạng người ấy.”

Người con hiếu thảo

Xa nhà, dầu ở Pháp, Việt Nam hay Trung Quốc, hầu như tuần lễ nào ông cũng viết thư cho mẹ. Tính đến khi mẹ ông mất, năm 1905, ông đã gửi ngót 1000 bức thư, cho bà biết sức khỏe và công việc hằng ngày của mình.

Khi mẹ mất rồi, Yersin tiếp tục gửi thư cho chị là bà Emilie.

Trong thư nhiều khi đầy vẻ hài hước, như khi ông ở Hồng Kông viết cho mẹ: “Con còn nhiều điều nữa muốn thưa với mẹ, nhưng có hai xác chết đang chờ con. Họ muốn ra nghĩa địa cho sớm. Tạm biệt mẹ thân yêu. Mẹ rửa tay sau khi đọc thư này kéo bị lây dịch hạch, mẹ nhé.”

Yersin nhà nhân ái



Hai em bé VN trước mộ BS Yersin ở Suối Dầu, cách Nha Trang khoảng 25 km (ảnh chụp năm 2004)

Noel Bernard viết về A. Yersin có câu: “Ít có người không vụ lợi như Yersin. Khiêm tốn, giản dị, lịch sự”.

Ông ăn mặc xoàng xĩnh bộ đồ kaki bạc màu cũ kỹ, áo khoác bốn khuy ba túi, áo sơ-mi vải trắng hở cổ, quần kaki trên rộng dưới hẹp giặt sạch mà không bao giờ ủi. Giày vải bố. Trong túi ngực bên trái đựng một cái đồng hồ trái quít đeo bằng một sợi dây gai đỏ.

Năm 1920, ông đáp tàu Paul Lecat đi Marseille. Một phục vụ viên trẻ của tàu không biết ông, cương quyết không cho ông vào phòng ăn. Nội qui của tàu bắt buộc phải thắt cravate khi bước vào phòng khách. Yersin trở về cabine. Sau đó, ông quay lại phòng ăn nói với phục vụ viên: “Chiếc cravate này cậu có chấp nhận không?” Vừa nói ông vừa chỉ tay vào chỗ hở ở cổ áo nơi ông vừa dứt tấm huân chương “Bắc Đẩu Bội Tinh” .

Bữa ăn của ông thường đạm bạc.

Món rượu khai vị của ông thường chỉ là thứ nước có bột quinquina do ông tự chế. Nước uống đôi khi ông dùng nước lá sả mà ông bảo rằng dễ tiêu hoá. Có lần đi thám hiểm vùng cao nguyên, ông chỉ ăn cơm không trong hai tháng. Vì Nha Trang thường có bão táp, Yersin nghiên cứu về khí tượng, thời tiết để giúp ngư dân. Ông cho làm hai cái bồ to, có đường kính một mét, trên sơn màu đen. Khi có bão, hai cái bồ được kéo lên hai cây cột bằng phi lao trên núi Sinh Trung để báo hiệu. Tháng 11 năm 1939, đoán biết rằng một cơn bão lớn sẽ đổ vào bờ biển Nha Trang, Yersin vì tập trung tất cả ngư dân xóm Cồn vào trong nhà mình. Cơn bão biển dữ dội đêm ấy đã cuốn trôi nhiều nhà cửa xóm Cồn, nhưng bà con vẫn an toàn. Từ hôm ấy, Yersin được nhiều người dân xóm Cồn tặng cho biệt hiệu “người đã trị con sóng thần”.

Viết về Yersin, và viện Pasteur Nha Trang, Henri Jacotot đã có những lời ca ngợi tốt đẹp : “Trong những thời điểm quan trọng, Yersin luôn luôn sống trong tình trạng báo động thường trực cả ngày lẫn đêm.” (Yersin et son temps, H. Jacotot-1937)

Chẳng những lo bảo vệ dân chúng tránh tai nạn bão lụt, Yersin còn luôn luôn tỏ ra nhân ái đối với người dân ở Nha Trang, nên ông được người Việt yêu chuộng và kính phục. Ông tự coi mình như một người dân trong làng, một người có phần may mắn hơn người khác, vì vậy ông thấy có bổn phận an ủi và giúp đỡ thuốc men. Một hôm đi xe đạp từ nhà đến sở, ông bị một tài xế bắt cản đụng ngã. Không nói một lời nào, ông vội vã dựng xe đạp lên, rồi đi đến viện để băng bó, không đá động gì đến người tài xế có lỗi.

Lần khác ông gặp người nông phu nằm ngủ trong xe bò dưới gốc cây bàng. Mặt trời lên cao, bóng mát thay chiều, ông bảo những người phụ tá đẩy xe bò vào chỗ mát.

Ông rất thương yêu trẻ con xóm Cồn, thường chiếu phim cho chúng xem. Trẻ con cũng thích ông chia kẹo hàng ngày cho chúng. Một hôm, chúng đánh vỡ chậu hoa, ông bảo người giúp việc: “Đừng rầy đánh, người ta sợ.”

Yersin rất nhẫn nại tử tế với những người cộng sự bản xứ, không bao giờ to tiếng, không bao giờ thị oai.

Ông Năm

Người dân Nha Trang gọi ông là Ông Năm vì theo ngạch nhà binh ông là Y sĩ Đại tá.

Ông sống thanh đạm độc thân, tiết chế xa hoa nhục dục.

Yersin đến với người Việt Nam bằng một tấm lòng chân thật. Đó là chìa khoá kỳ diệu đã mở cửa cho ông đi vào tình cảm của người Việt Nam.

Ông ra đi rất thanh thản, ngày 01 tháng 03 năm 1943 vào lúc 01 giờ sáng, vừa đúng tám mươi tuổi.

Một ngày trước khi từ giã cõi đời, ông còn ngồi trên ghế xích-đu dùng ống dòm đo mực thủy triều.

Mặc dầu có lời căn dặn của ông trong di chúc muốn được an táng đơn giản, đám táng của ông to lớn chưa từng thấy ở Việt Nam. Ngoài đại diện của chánh quyền còn vô số người Việt, người Pháp, người Chà, người Hoa, người Thượng. Dân chúng bày hương án hai bên đường từ Nha Trang lên tận Suối Dầu nơi an táng ông.

Trong năm mươi bảy năm hoạt động khoa học (1886 – 1943) Yersin đã công bố năm mươi lăm công trình và bốn mươi tác phẩm về y học, trong đó có mười ba đề tài chuyên cứu về dịch hạch, và mười lăm đề tài chuyên về nông nghiệp trồng cây quinquina và hévéa.

Người dân Việt Nam vẫn tiếp tục tôn thờ Yersin. Hà Nội, Sài Gòn, Nha Trang, vẫn còn giữ nguyên đường Yersin.

Bên cạnh mộ Yersin có xây một cái miếu nhỏ đặt ảnh ông và hương án. Tại chùa Linh Sơn và Long Tuyên có bàn thờ ông bên cạnh bàn thờ Phật, mặc dầu lúc sanh thời, người dân Nha Trang không hề thấy Yersin bước chân vào chùa hoặc nhà thờ.

Yersin mãi mãi đi vào lòng của người Việt Nam. Đó là đền Panthéon của Ông Năm và ông còn sống mãi mãi, vì đại văn hào Lỗ Tấn có nói : “Người chết chỉ thật là chết, khi không còn tồn tại trong lòng người sống nữa.” ” Người quá khứ mà hình ảnh còn tồn tại trong lòng người sống, thì chưa hẳn là chết.”

Di chúc của Bác Sĩ Alexandre Yersin

******Tôi muốn được chôn ở Suối Dầu. Yêu cầu ông Bùi Quang Phương giữ tôi lại tại Nha Trang, đừng cho ai đem tôi đi nơi khác. Mọi tài sản còn lại xin tặng hết cho viện Pasteur Nha Trang, và những người cộng sự lâu năm. Đám táng làm giản dị, không huy hoàng không điệu văn.******

Những kỷ vật của ông còn lại, viện Pasteur Nha Trang đã trân trọng giữ gìn. Chiếc giường, ghế xích-đu, bàn làm việc, ghế ngồi, tủ sách, kính hiển vi, kính viễn vọng, đều được trưng bày trong viện Bảo Tàng Nha Trang.

VĂN BÁ

(Bác sĩ Nguyễn Văn Bá, Paris, France)